

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/DS-ST
Ngày 29-5-2020
“*V/v tranh chấp
hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nh Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Trung Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 399/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hộ kinh doanh A.

Người đại diện: Ông Nguyễn Hoàng T P – sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp C Ng, xã L A, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng T P là bà Đoàn Thúy V – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số X, ấp B Đ, xã L V L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bà Đoàn Thúy V có Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/5/2020.

- Bị đơn: Ông Trịnh Quốc Nh - sinh năm 1977 (vắng mặt).

Bà Huỳnh Thị D – sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L A, xã H M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/12/2019, ông Nguyễn Hoàng T P trình bày:

Trước đây, Hộ kinh doanh A (gọi tắt là A) với ông Trịnh Quốc Nh và bà Huỳnh Thị D có giao dịch mua bán thức ăn tôm, theo đó phía A bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú và các loại thuốc thủy sản của Công ty LDHH Thức ăn thủy sản Việt Hoa theo số lượng đặt hàng của ông Nh, bà D để ông Nh, bà D nuôi tôm. Khi đó, hai bên thỏa thuận đến cuối vụ ông Nh và bà D phải thanh toán dứt điểm công nợ cho phía A. Hai bên có giao kết hợp đồng được lập vào ngày 20/02/2019.

Quá trình giao dịch, ông Nh và bà D không thực hiện thanh toán tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ cho phía A. Đến ngày 12/10/2019, hai bên có lập giấy xác nhận công nợ và cam kết thanh toán thể hiện ông Nh và bà D còn nợ A 51.977.000 đồng.

Phía A đã liên hệ với vợ chồng ông Nh bà D nhiều lần nhưng ông Nh và bà D vẫn chưa trả nợ.

Tiền lãi tính từ ngày 30/9/2019 đến ngày 06/12/2019 là 914.000 đồng. Tổng nợ vốn và lãi là 52.891.000 đồng.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/5/2020, bà Đoàn Thúy Dân giữ nguyên ý kiến trình bày nhưng chỉ yêu cầu vợ chồng ông Nh và bà D trả nợ với số tiền như cam kết là 51.977.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Đối với ông Trịnh Quốc Nh và bà Huỳnh Thị D, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập ông Nh và bà D để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông Nh và bà D đều vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn Hộ kinh doanh A với bị đơn ông Trịnh Quốc Nh và bà Huỳnh Thị D là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ tại ấp Lý Án, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét về thời hiệu khởi kiện: Tại hồ sơ thể hiện, trước đây ông Nh và bà D có mua thuốc và thức ăn nuôi tôm của Hộ kinh doanh A nhiều lần, hai bên có thỏa thuận đến khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán đủ nhưng sau đó phía ông Nh và bà D không thực hiện. Hai bên có giao kết hợp đồng được lập vào ngày 20/02/2019. Hai bên xác nhận công nợ và cam kết thanh toán vào ngày 12/10/2019 thì ông Nh, bà D còn nợ phía A 51.977.000 đồng. Đến ngày 25/12/2019, A làm đơn khởi kiện ông Nh, bà D

đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và được Tòa án thụ lý vụ án. Do đó, việc khởi kiện của Hộ kinh doanh A đối với ông Nh, bà D là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Nh, bà D có mua thuốc và thức ăn tôm của A còn nợ số tiền 51.977.000 đồng đến nay chưa trả là thực tế có xảy ra, thể hiện tại Biên bản xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 12/10/2019.

Tuy nhiên, sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đen và bà Dương không đến tham dự. Tòa án triệu tập ông Nh và bà D để xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Nh và bà D vắng mặt không lý do. Ông Nh và bà D không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Biên bản xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 12/10/2019 giữa các bên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn, buộc ông Nh và bà D có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh A số tiền 51.977.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.599.000 đồng (làm tròn số), buộc ông Nh bà D phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;
Các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Hộ kinh doanh A đối với ông Trịnh Quốc Nh và bà Huỳnh Thị D.

Buộc ông Trịnh Quốc Nh và bà Huỳnh Thị D liên đới trả cho Hộ kinh doanh A số tiền 51.977.000 đồng (Năm mươi một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày Hộ kinh doanh A có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trịnh Quốc Nh và bà Huỳnh Thị D không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Nh, bà D phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trịnh Quốc Nh và bà Huỳnh Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.599.000 đồng (làm tròn số), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Hộ kinh doanh A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hộ kinh doanh A có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.322.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005001 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Hộ kinh doanh A được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai Hộ kinh doanh A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nh và bà D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đường sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nh Khuyên